

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Bà **Nguyễn Thị N.** Sinh năm 1953. CCCD số 017153004471 cấp ngày 24/6/2021. HKTT và nơi ở hiện nay: Số 8 T, phường T, quận H, thành phố H.

2- Ông **Nguyễn Thanh L.**, sinh năm: 1955. CCCD số 045055000058 cấp ngày 22/11/2021. HKTT và nơi ở hiện nay: Số 8 T, phường T, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/01/1981 tại Ủy ban nhân dân Khu phố B, thành phố H. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà không có tiếng nói chung, không có sự đồng cảm và chia sẻ. Ông bà đã nhiều lần nói chuyện và hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông bà thuận tình ly hôn, xét việc ông bà thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thuỳ L (nữ), sinh năm 1981 và Nguyễn Phương T (nữ), sinh năm 1991. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi,

đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên xác định không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L là người cao tuổi và thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn nộp án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị N.

- **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thuỳ L (nữ), sinh năm 1981 và Nguyễn Phương T (nữ), sinh năm 1991. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh L là người cao tuổi và thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí nên được trả lại số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng BBKiếm.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA dân sự quận Hoàn Kiếm;
- UBND quận B, TP H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phương

